

BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM NHÀ SẢN XUẤT

1. **Sản phẩm:** Thức uống dinh dưỡng Sữa chua uống tiệt trùng Hương kem dâu KUN

2. **Trạng thái sản phẩm:**

- Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm;
- Mùi vị: Hương kem dâu đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ;
- Trạng thái: Dạng lỏng.

3. **Thành phần cấu tạo:**

Sữa lên men tự nhiên (46%) (Nước, sữa bò tươi, bột sữa, chất béo sữa, men Streptococcus và Lactobacillus), đường tinh luyện, mạch nha, chất ổn định (466, 440), hương kem dâu tổng hợp dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (B1, B2, B6, Kẽm lactat), Lysin.

Sản phẩm có chứa sữa. Thực phẩm bổ sung.

Không chất bảo quản. Không màu tổng hợp. Không chất tạo ngọt tổng hợp.

4. **Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:**

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng	Dinh dưỡng trung bình trong 100 ml
Năng lượng/ <i>Energy</i>	kcal/100ml	> 53,62	76,6
Đạm / <i>Protein</i>	g/100ml	> 0,91	1,3
Chất béo/ <i>Fat</i>	g/100ml	> 0,42	0,6
Hydrat Cacbon/ <i>Carbohydrate</i>	g/100ml	> 11,55	16,5
* <i>Vitamin B1</i>	µg/100ml	> 70	100
* <i>Vitamin B2</i>	µg /100ml	> 31,5	45
* <i>Vitamin B6</i>	µg/100ml	> 70	100
* <i>Kẽm / Zinc</i>	µg/100ml	> 224	320
* <i>Lysin / Lysine</i>	mg/100ml	> 32,2	46

"Hàm lượng Vitamin không vượt quá ngưỡng dung nạp tối đa theo Thông tư số 43/2014/TT-BYT".

Mức đáp ứng các Vitamin và khoáng chất: (Theo bản khuyến nghị nhu cầu dinh dưỡng RNI – 2002 ban hành kèm theo thông tư số 43/2014/TT- BYT)

STT	Thành phần	Mức đáp ứng/ khẩu phần 180ml – 02 chai (%)								
		Trẻ em			Thiếu niên		Người trưởng thành			
		1-3 tuổi	4-6 tuổi	7-9 tuổi	Nam 10-18 tuổi	Nữ 10-18 tuổi	Nam 19-50 tuổi	Nam 50-65 tuổi	Nữ 19-50 tuổi	Nữ 50-65 tuổi
1	Vitamin B1	36.00	30.01	20.00	15.00	16.36	15.00	15.00	16.36	16.36
2	Vitamin B2	16.20	13.50	9.00	8.03	8.10	6.23	6.23	7.36	7.36
3	Vitamin B6	36.00	30.01	18.00	13.84	15.00	13.84	10.58	13.84	12.01
4	Kẽm/Zn	23.99	18.58	17.46	11.18	13.72	19.21	19.21	19.21	19.21

Chỉ tiêu an toàn

4.1 Giới hạn về vi sinh vật (Theo QCVN 5-1:2010/BYT)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	L. monocytogenes	CFU/ml	100
2	Enterobacteriaceae	CFU/ml	< 1

4.2 Giới hạn về kim loại nặng (Theo QCVN 5-1 :2010/BYT)

Stt	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02

4.3 Giới hạn về hóa chất không mong muốn (Theo QCVN 5-1:2010/BYT)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	0,5

Dư lượng thuốc thú y và thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT; Thông tư 24/2013/TT-BYT & QCVN 5-5 :2010/BYT.



5. Hướng dẫn sử dụng:

- Công dụng: Sản phẩm có bổ sung vitamin và khoáng chất hỗ trợ tăng cường sức khỏe hệ tiêu hóa. Tiêu hóa tốt, hấp thụ tốt.
- Đối tượng sử dụng: Sử dụng cho trẻ từ 2 tuổi trở lên.
- Liều dùng: Chai 90ml: dùng từ 2 đến 3 chai một ngày.
- Cảnh báo về sức khỏe (nếu có):

6. Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp. Hiện tượng thay đổi màu sắc và lắng đọng tự nhiên không làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.P

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Phạm Minh Loan